

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

**QUY TRÌNH
TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA,
HOÁN CẢI CHẠY THỦ**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.14
LẦN BAN HÀNH : 02
NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026



	QUY TRÌNH TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã số: QT.QLKCHT.14
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

VI
 VU
 HẢ
 TH
 UONG

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã số: QT.QLKCHT.14
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất trình tự, trách nhiệm và thời gian giải quyết thủ tục cho tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, An Giang theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nhanh chóng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với chuyên viên, Ban giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ và người làm thủ tục cho tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, An Giang theo quy định của pháp luật.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã số: QT.QLKCHT.14
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Thông tư 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản tài liệu;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025 Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư số 31/2025/TT-BXD ngày 31/10/2025 của Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn đào tạo hoa tiêu hàng hải; cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng Công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Quyết định số 390/QĐ-CVHHCT ngày 24/9/2025 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa: không áp dụng

4.2. Giải thích từ ngữ:

- Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ: là Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách hoặc người được ủy quyền.

- Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng: là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng phụ trách.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: là bộ phận thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã số: QT.QLKCHT.14
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

- Chuyên viên thủ tục: là chuyên viên tại Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng phân công tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý hồ sơ theo quy định;

- Chuyên viên kế toán: là viên chức Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ được Trưởng phòng Tài chính - Kế toán phân công nhiệm vụ thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định;

- Chuyên viên văn thư: là viên chức phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của người có thẩm quyền.

4.3. Từ viết tắt

- ND58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- ND74: Nghị định số 74/2023/NĐ-CP;
- ND34: Nghị định số 34/2025/NĐ-CP;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019;
- TT07: Thông tư 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Nộp	Xuất trình	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy đề nghị chạy thử tàu (nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử) - Mẫu 35-ND34	x		1	Bản chính
2	Danh sách thuyền viên - Mẫu 47-ND74	x			
3	Danh sách người đi theo tàu (nếu có) - Mẫu 48-ND74	x			
4	Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên		x		
5	Phương án lai dắt tàu (trường hợp tàu chạy thử không sử dụng máy của tàu)		x		



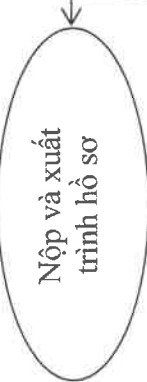
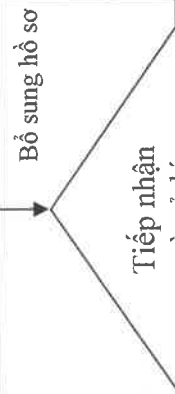
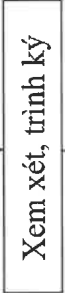
 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã số: QT.QLKCHT.14
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

5.2. Nơi tiếp nhận, trả kết quả, thời gian và lệ phí

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<i>Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ</i>	<i>Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định</i>	<i>TT90 và TT261</i>

 VIMAWA CÁNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ		Mã hiệu:	QT.QLKCHT.14
			Lần ban hành	02
			Ngày ban hành:	15/7/2026

5.3. Trình tự thực hiện thủ tục

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	Chậm nhất 02 giờ	Theo mục 5.1	Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử người làm thủ tục nộp, xuất trình cho Cảng vụ hàng hải Cần Thơ các giấy tờ, tài liệu theo quy định.
B2		Chuyên viên thủ tục	Chậm nhất 01 giờ	Theo mục 5.1 - Mẫu 55-ND58 hoặc Mẫu 58-ND74 hoặc thông báo	Chuyên viên thủ tục kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ hướng dẫn bổ sung - Nếu hồ sơ hợp lệ thực hiện các bước sau: + Trường hợp đủ điều kiện thì dự thảo Giấy phép chạy thử hoặc Giấy phép rời cảng (chạy thử từ vùng nước cảng biển này tới vùng nước cảng biển khác). + Trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo thông báo và nêu rõ lý do.
B3		Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng		- Mẫu 55-ND58 hoặc Mẫu 58-ND74 hoặc thông báo	Lãnh đạo phòng kiểm tra và chịu trách nhiệm về độ chính xác của nội dung dự thảo. Trình lãnh đạo Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ xem xét phê duyệt.



VIMAWA

CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ

QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀI BIẾN ĐĂNG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHAY THỦ

Mã hiệu: QT.QLKCHT.14

QT.QLKCHT.14

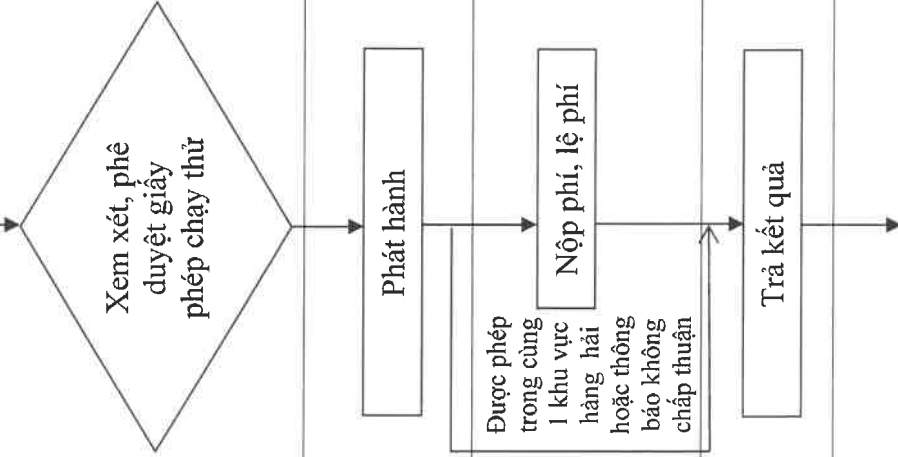
Lần ban hành	02
--------------	----

02

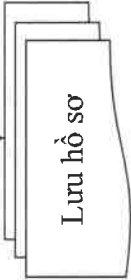
Ngày ban hành:	15/7/2026
----------------	-----------

15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B4		Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ		- Mẫu 55-ND58 hoặc Mẫu 58-ND74 hoặc thông báo	Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ xem xét phê duyệt.
B5		Phòng Tổ chức - Hành chính			Chuyên viên văn thư đóng dấu.
B6		Phòng Tài chính - Kế toán		Biên lai thu phí, lệ phí	Chuyên viên kế toán thực hiện thu phí, lệ phí đối với tàu biển được phép chạy thử từ khu vực hàng hải này đến khu vực hàng hải khác trong cùng 1 cảng biển hoặc từ cảng biển này đến cảng biển khác.
B7		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			Chuyên viên thủ tục trả kết quả thủ tục cho người làm thủ tục.



 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐĂNG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ			Mã hiệu:	QT.QLKCHT.14
				Lần ban hành	02
				Ngày ban hành:	15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B8	 Lưu hồ sơ	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng/ Phòng Tổ chức - Hành chính	Theo quy định	- Giấy đề nghị chạy thử - Danh sách thuyền viên - Danh sách người đi theo tàu (nếu có) - Mẫu 55-NĐ58 hoặc Mẫu 58-NĐ74 hoặc thông báo	Chuyên viên văn thư lưu hồ sơ theo TT07.
Lưu ý	Trường hợp tàu biển được cấp Giấy phép chạy thử nhưng quá 24 giờ không chạy thử thì phải làm lại thủ tục chạy thử theo quy định trên Trường hợp tàu thuyền chạy thử từ vùng nước cảng biển này tới vùng nước cảng biển khác thì Giấy phép chạy thử được thay thế bằng Giấy phép rời cảng.				



6. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 35-NĐ34	Mẫu đơn đề nghị
2	Mẫu 42-NĐ74	Bản khai chung
3	Mẫu 47-NĐ74	Danh sách thuyền viên
4	Mẫu 48-NĐ74	Danh sách người đi theo tàu (Danh sách hành khách)
5	Mẫu 55-NĐ58	Giấy phép chạy thử tàu
6	Mẫu 58-NĐ74	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Giấy đề nghị chạy thử tàu
2	Danh sách thuyền viên
3	Danh sách người đi theo tàu (nếu có)
4	Giấy phép chạy thử tàu hoặc Giấy phép rời cảng hoặc thông báo không chấp thuận
5	Biên lai thu phí, lệ phí (nếu có)
<i>Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định tại TT07</i>	